

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 176/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 1971; CCCD số: 08317107753;

- Ông Lê Minh T1, sinh năm 1997; CCCD số: 083097005949;

Cùng cư trú: 494/21 ấp L, xã C, tỉnh Vĩnh Long

*** Bị đơn:**

- Ông Hồ Văn T2, sinh năm 1981; CCCD số: 083081016430;

- Bà Lê Thị Mỹ T3, sinh năm 1990; CCCD số: 083190011266;

Cùng cư trú: 33/1 ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Lê Thị Mỹ T3 uỷ quyền cho ông Hồ Văn T2 tham gia tố tụng theo văn bản uỷ quyền ngày 01/12/2025.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Hồ Văn T2 và bà Lê Thị Mỹ T3 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Lê Minh T1 và bà Bùi Thị T số tiền tiền vay còn thiếu là 820.000.000 (tám trăm hai mươi triệu) đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Minh T1 và bà Bùi Thị T không yêu cầu tính lãi của số tiền nêu trên đến ngày Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Về thời gian và phương thức trả tiền: Ông Lê Minh T1, bà Bùi Thị T, ông Hồ Văn T2 và bà Lê Thị Mỹ T3 thỏa thuận thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 12%/năm.

2.2. Ông Lê Minh T1, bà Bùi Thị T, ông Hồ Văn T2 và bà Lê Thị Mỹ T3 không còn yêu cầu nào khác nên không xem xét.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (được giảm 50%) với số tiền là 18.300.000 đồng. Ông Hồ Văn T2 và bà Lê Thị Mỹ T3 có nghĩa vụ chịu nộp số tiền án phí là 18.300.000 (mười tám triệu ba trăm nghìn) đồng.

Ông Lê Minh T1, bà Bùi Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.300.000 (mười tám triệu ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai tạm ứng án phí đã nộp 0004080 ngày 03/10/2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2b) ;
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long (1b);
- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Lưu HSVA, VP (4b).

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thanh Như